

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 với chủ đề năm học là **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**; Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kết quả công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của các đơn vị, cơ sở giáo dục đào tạo toàn tỉnh, Sở GDĐT đánh giá kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II của ngành GDĐT, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Ngành GDĐT tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, của Bộ GDĐT; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, sở ngành, đoàn thể tỉnh và chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh;

- Các chế độ chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn của Nhà nước tiếp tục được thực hiện, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo thuận lợi trong huy động, duy trì số lượng học sinh, triển khai các nhiệm vụ giáo dục;

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tích cực, chủ động tham mưu các giải pháp chỉ đạo phát triển GDĐT phù hợp với địa phương. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục được đào tạo nâng cao trình độ, tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Khó khăn

- Giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân bố không tập trung, mức sống của đa số nhân dân còn thấp... ảnh hưởng đến công tác vận động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Tình hình thiên tai tiếp diễn phức tạp, khó lường; ngân sách địa phương chi cho giáo dục mặc dù đã được quan tâm nhưng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; cơ sở vật chất, thiết bị trường học còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 và các quy định để đảm bảo điều kiện kiểm định chất lượng giáo dục và trường học đạt chuẩn quốc gia; chính sách giáo dục còn thiếu, bất cập; điều kiện làm việc, đời sống của một bộ phận cán bộ, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn;

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên vẫn còn thiếu so với định mức quy định; thiếu nguồn tuyển giáo viên các môn chuyên biệt. Quy mô học sinh tiếp tăng tăng, giáo viên thiếu nhưng vẫn phải thực hiện chủ trương giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, trình Tỉnh ủy, HĐND ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, cụ thể hóa các nhiệm vụ năm học 2025-2026¹, các văn tham mưu ban hành đảm bảo chất lượng, tiến độ; đồng thời Sở GDĐT đã kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học, làm cơ sở để các cơ sở giáo dục đào tạo và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn, các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học; tích cực tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện Đề án thành lập và chuẩn bị các điều kiện thành lập và công bố thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên trên cơ sở Trường CĐSP Điện Biên và Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đúng tiến độ, kế hoạch, trọng tâm là triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý Nhà nước, phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; tham mưu cụ

¹ Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 21/11/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 31/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 bãi bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định về khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh DTNT, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp THPT và CSGD để ôn thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 mức thu học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình GDPT trong CSGD trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Điện Biên; Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông DTNT trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Điện Biên và trên 40 văn bản các loại của UBND tỉnh;

thể hóa Nghị quyết đại hội Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Đảng bộ các xã, phường phù hợp với tình hình thực tế địa phương;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để huy động dân số trong độ tuổi đến trường; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học; tổ chức tuyển sinh và thực hiện các hoạt động giáo dục đảm bảo kế hoạch thời gian năm học tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn trong toàn ngành để phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025 - 2026 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025;

2. Quy mô trường, lớp và huy động học sinh

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh: Tính đến 31/12/2025, toàn ngành có 484 trường, trung tâm², 7.356 lớp, 208.642 học sinh, sinh viên và học viên; tỷ lệ học sinh phổ thông người DTTS chiếm 86,23%; tỷ lệ học sinh nữ đi học đạt 47,90%; tỷ lệ học sinh nữ dân tộc đi học, đạt 48,05%. So với kế hoạch UBND tỉnh giao cao hơn 07 trường (484/477 trường); số lớp 7.356/7.356, đạt 100% kế hoạch giao), vượt 1871 học sinh (209.430/207.002, đạt 100,9%).

- Giáo dục mầm non: 168 trường, 2.382 lớp/nhóm trẻ, 53.850 trẻ (tăng 02 lớp và 140 trẻ so với đầu năm học, bình quân 22,61 trẻ/lớp). So với Kế hoạch tỉnh giao số trường 168/164, đạt 102,4%; số trẻ 53.850/53.448, đạt 100,75%;

- Giáo dục tiểu học: 139 trường, 2.800 lớp, 73.591 học sinh (bình quân 26,30 học sinh/lớp). So với Kế hoạch UBND tỉnh giao số trường 139/135, đạt 103,0%; số lớp 2800/2824, đạt 99%; số học sinh 73.591/72.751, đạt 101,15%;

- Giáo dục THCS: 123 trường (28 trường tiểu học và THCS, 95 trường THCS), 1.533 lớp, 56.899 học sinh (bình quân 37,14 trẻ/lớp). So với cùng kỳ năm học trước, số trường giữ ổn định; tăng 30 lớp, 2.688 học sinh. So với Kế hoạch UBND tỉnh giao, số trường 123/123, đạt 100%; số lớp 1.533/1.543, đạt 99,35%; số học sinh 56.899/56.347, đạt 100,98%;

- Giáo dục THPT: 33 trường (29 trường THPT, 04 trường THCS và THPT), với 563 lớp, 21.711 học sinh (bình quân 38,56 học sinh/lớp). So với cùng kỳ năm học trước số trường không tăng/giảm; tăng 18 lớp, tăng hơn 1.000 học sinh. So với Kế hoạch UBND tỉnh giao số trường 33/33, đạt 100%; số lớp 563/562, đạt 100,2%; số học sinh 21.711/22.022, đạt 99,7%;

- Có 04 trung tâm GDNN-GDTX khu vực, 56 lớp, 2.051 học viên (01 lớp, 15 học viên GDTX cấp THCS; 55 lớp, 2.051 học viên GDTX cấp THPT). So với cùng kỳ năm học trước tăng 436 học viên (2051/1615, đạt 126,9%). So với kế hoạch UBND tỉnh giao đạt 2051/1748, đạt 117,33%.

- Trường Cao đẳng Sư phạm có 16 lớp, 444 sinh viên chính quy; 01 trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Điện Biên có 08 nhóm/lớp, 96 học sinh, giữ ổn định so với cùng kỳ năm học trước.

² 168 trường mầm non, 295 trường phổ thông, 04 trung tâm GDNN-GDTX khu vực, 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập, 15 trung tâm tư thục và 01 trường cao đẳng; 765 điểm trường mầm non; 356 điểm trường tiểu học.

2.2. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp: Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ đạt 48,96% (vượt 1,31% kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,81% (thấp hơn 0,09% chỉ tiêu kế hoạch giao 99,9%); huy động trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,92% (vượt 0,03% so với kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,91% (vượt 0,01% kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,88% (thấp hơn 0,02% chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 98,75% (vượt 0,43% kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 98,39% (vượt 0,20% kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 77,68% (vượt 4,21% kế hoạch UBND tỉnh giao); huy động trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 78,04% (vượt 5,92 % kế hoạch UBND tỉnh giao).

3. Chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông , giáo dục thường xuyên

3.1. Giáo dục mầm non: Tăng cường các biện pháp huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường, lớp mầm non và tổ chức học 2 buổi/ngày; duy trì và đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng; triển khai thực hiện nhiều giải pháp thực hiện hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; hoạt động chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; 100% cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN 2 buổi/ngày; 100% trẻ em người dân tộc thiểu số ra lớp được tăng cường tiếng Việt; triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo³; 100% trẻ đến trường mầm non được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025, Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”. Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

3.2. Giáo dục tiểu học: Tổ chức thực chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng trường, từng địa phương đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; 100% học sinh lớp 3,4,5 được học tiếng Anh, Tin học; tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 tại các trường có đủ điều kiện; tổ chức 32 cuộc sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường ở 18 cụm, các nội dung sinh hoạt đã góp phần tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc dạy và học trong các nhà trường; Tăng cường chuyển đổi số trong quá trình dạy học, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập các ứng dụng AI phục vụ quá trình dạy học; 100% trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; huy động tối đa số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập học hòa nhập tại các trường có học sinh tiểu học theo quy định.

3.3. Giáo dục trung học: Tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn (kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học

³ 27 cơ sở GDMN với 151 lớp mẫu giáo và 2.948 trẻ tham gia Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (chủ yếu tập trung tại phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh, xã Thanh Nưa, xã Thanh An, xã Tuần Giáo, xã Mường Ảng).

2025-2026, tỉnh Điện Biên đạt 27 giải, trong đó có 01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 08 giải Ba, 14 giải KK); tổ chức dạy 02 buổi/ngày⁴; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học; tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh năm học 2025-2026⁵.

- Giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn: Hệ thống các trường PTDTNT và PTDTBT được duy trì, mở rộng quy mô⁶, các cơ sở giáo dục đã tổ chức ổn định đời sống, nền nếp học sinh tại các khu nội trú, bán trú, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú, đảm bảo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm trong các bếp ăn tập thể; đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Sở đã tích cực phối hợp với UBND cấp xã thực hiện sắp xếp, quy hoạch trường lớp; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hoạt động cho các trường Phổ thông Nội trú liên cấp tại các xã biên giới; phối hợp tổ chức khánh thành và đưa vào hoạt động Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS Si Pa Phìn theo tiến độ của Trung ương và tỉnh Điện Biên.

3.4. Giáo dục thường xuyên: Các Trung tâm GDNN-GDTX tích cực đổi mới công tác quản lý, ổn định đội ngũ, tăng cường nền nếp, kỷ cương trong việc dạy và học; tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học viên theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học viên; thực hiện nghiêm túc Chương trình GDTX cấp THCS, THPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Năm học 2025-2026, các Trung tâm GDNN-GDTX đã tuyển sinh được 1.303 học viên; quy mô học viên học Chương trình GDTX cấp THCS, THPT tại các Trung tâm: 55 lớp, 2.206 học viên (*tăng 07 lớp, 290 học viên so với cùng kỳ năm học trước*).

3.5. Công tác xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập: Công tác XMC tiếp tục được đẩy mạnh; năm 2025, các xã trên địa bàn tỉnh đã mở 29 lớp, với 630/706 học viên (đạt 89,23% kế hoạch giao)⁷; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Sở GDĐT với Công an tỉnh về việc tổ chức các lớp học XMC, hướng nghiệp dạy nghề cho học viên cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, giai đoạn

⁴ Văn bản: số 2096/SGDĐT-GDTrH ngày 05/08/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; số 2362/KH-SGDĐT ngày 30/8/2024 về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; số 1407/KH-SGDĐT ngày 16/5/2025 về bồi dưỡng, dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2025-2026; số 2166/SGDĐT-GDTrH ngày 28/7/2025 về tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; số 2321/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn SHCM năm học 2025-2026; số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 về hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

⁵ 46 dự án đoạt giải, trong đó có 06 giải Nhất, 12 giải Nhì, 18 giải Ba và 10 giải Tư.

⁶ Toàn tỉnh có 09 trường PTDTNT cấp THPT, 129 lớp, 4.511 học sinh (chiếm 20,55% tổng số học sinh THPT); 136 trường PTDTBT, 51.141 học sinh bán trú (tiểu học 74 trường, 27.402 học sinh; THCS 62 trường, 23.739 học sinh).

⁷ Núa Ngam 01 lớp, 21 học viên; Keo Lôm 02, lớp 56 học viên; Pu Nhi 06 lớp, 167 học viên; Mường Mùn 02 lớp, 45 học viên; Sáng Nhè 02 lớp, 35 học viên, Pú Nhung 01 lớp, 20 học viên; Mường Lạn 03 lớp, 80 học viên; Nậm Nền 01 lớp, 20 học viên; Pa Ham 01 lớp, 20 học viên; Mường Pôn 01 lớp, 18 học viên; Mường Tùng 01 lớp, 20 học viên; Na Sang 02 lớp, 40 học viên; Quảng Lâm 01 lớp, 17 học viên; Mường Toong 01 lớp, 17 học viên; Tủa Chùa 01 lớp, 36 học viên; Sính Phình 01 lớp, 25 học viên.

2025-2030⁸; tổ chức kiểm tra công nhận 45/45 xã duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; hoàn tất thủ tục trình cấp có thẩm quyền công nhận tỉnh Điện Biên tiếp tục duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2025; các hoạt động xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh; các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai các Kế hoạch, Chương trình phối hợp hoạch đảm bảo nội dung yêu cầu phù hợp với tình hình thực tế địa phương; chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025⁹.

3.6. Công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia: Kịp thời xây dựng ban hành, triển khai thực hiện Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2025-2026; Hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2025-2026; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025-2026; các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia được thực hiện nghiêm túc, khách quan; công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài đang được tích cực triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tính đến 31/12/2025, toàn tỉnh có 391/462 trường mầm non và phổ thông đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục (đạt tỷ lệ 85,06%)¹⁰; 382/462 trường mầm non và phổ thông đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (đạt tỷ lệ 82,68%)¹¹.

4. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹², Sở GDĐT chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan, UBND các xã tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc việc đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Đến nay, toàn tỉnh đã có 10/15 xã biên giới được triển khai đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp, với tổng mức đầu tư trên 2.124 tỷ đồng (Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và trung học sơ sở Si Pa Phìn, với tổng mức đầu tư hơn 228,5 tỷ đồng đã khánh thành ngày 31/01/2026). Tiếp tục tham mưu thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn

⁸ Sở GDĐT đã phối hợp với UBND xã Thanh Nưa chỉ đạo Trường Tiểu học Hua Thanh phối hợp với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên, Công an tỉnh tổ chức 01 lớp học xóa mù chữ cho 39 học viên đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên; phối hợp với UBND Nà Tấu chỉ đạo Trường Tiểu học Tà Cáng phối hợp với Trại giam Nà Tấu tổ chức đánh giá học viên học Chương trình xóa mù chữ.

⁹ Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức 1.394 lớp bồi dưỡng cho 59.942 lượt người về kỹ năng, phương pháp đọc, phương pháp thu thập và xử lý thông tin, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục; hướng dẫn về kỹ năng tìm kiếm, khai thác sử dụng thông tin trên mạng internet hiệu quả, an toàn cho học sinh, phụ huynh, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân lao động, học nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ công chức cấp xã; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, phổ biến kiến thức khoa học, kiến thức pháp luật cho người lao động.

¹⁰ Mầm non 141/167 trường (đạt 84,43%); tiểu học 117/139 trường (đạt 84,17%); THCS 110/123 trường (đạt 89,43%); THPT 25/33 trường (đạt 75,76%).

¹¹ Mầm non 137/167 trường (đạt 82,04%); tiểu học 115/139 trường (đạt 82,73%); THCS 105/123 trường (đạt 85,37%); THPT 25/33 trường (đạt 75,76%).

¹² Thông báo số 81- TB/TW ngày 18/7/2025 về thông báo kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Thông báo số 438/TB-VPCP ngày 22/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về triển khai chiến dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới, bao gồm nhà ở nội trú cho học sinh và giáo viên; Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81- TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; Văn bản số 6302/BGDĐT-KHTC ngày 8/10/2025 của Bộ GDĐT về việc xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền.

đến năm 2050; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; triển khai thực hiện chủ trương hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới từ năm học 2025 - 2026.

- Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp 1 đối với con, em người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình GDPT. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tập trung triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách khi Luật Nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp. Rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030; thực hiện điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp, huy động, hợp đồng các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống... cho học sinh phổ thông; huy động đội ngũ có trình độ, kỹ năng nghề cao tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp. Bước vào năm học 2025-2026, toàn ngành có 16.195 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tăng 311 người so với năm học 2024-2025)¹³, thiếu 1.752 giáo viên so với định mức¹⁴. Trong học kỳ I năm 2025 -2026, Sở GDĐT đã kịp thời tuyển dụng mới 66/70 chỉ tiêu giáo viên THPT, 207/298 chỉ tiêu giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, qua đó cơ bản đáp ứng nhu cầu bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu, đặc biệt đối với một số môn học và các đơn vị trường ở vùng khó khăn, góp phần ổn định đội ngũ ngay từ đầu năm học. Sau khi thực hiện việc tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên toàn ngành tăng lên 12.656 người (tăng 265 người); tuy nhiên vẫn không đủ theo định mức, nhiều trường vẫn phải hợp đồng giáo viên chuyên môn;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ CBQLGV các cấp học trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp... đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục; các cụm chuyên môn cấp THPT, UBND các xã, phường đã tổ chức 191 lớp/điểm cầu để bồi dưỡng chính trị cho 15.062 CBQLGVNV các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học (1.593 CBQLGVNV các đơn vị trực thuộc sở, 13.469 CBQLGVNV các cơ sở giáo dục thuộc UBND cấp xã), 15.062/15.062 CBQLGVNV tham gia viết bài thu hoạch và được đánh giá xếp loại đạt yêu cầu. Trường Cao đẳng

¹³ CBQL: 1.246 người (mầm non 459, tiểu học 368, THCS 298, THPT 97, GDTX 22); giáo viên có 12.391 người (mầm non 4.074, Tiểu học 4.059, THCS 2.872, THPT 1.282, GDTX 104); nhân viên có 2.249 người;

¹⁴ Thiếu 829 giáo viên mầm non, 467 giáo viên tiểu học, 357 giáo viên trung học cơ sở, 99 giáo viên THPT.

Sư phạm đã tổ chức BDTX cho 4.521 CBQLGV mầm non trên địa bàn toàn tỉnh... phối hợp cử 41 CBQL, giảng viên, giáo viên giảng dạy các môn lý luận chính trị, cán bộ làm công tác học sinh sinh viên, cán bộ giáo viên thuộc Ban Chấp hành Đoàn THCSHCM các trường cao đẳng tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị do Bộ GDĐT, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức;

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 3029/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh. Đến nay, Sở có 39 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT (01 Trường THPT chuyên; 19 Trường THPT; 04 Trường THCS và THPT; 09 Trường PT DTNT THPT; 01 Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tỉnh; 04 Trung tâm GDNN-GDTX khu vực; 01 Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh);

- Công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt ở các cấp, các trường; thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác quy hoạch cán bộ đảm, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại quản lý các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo đúng, đủ quy trình theo quy định;

- Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước để bảo đảm quyền tự chủ để các cơ sở giáo dục chủ động sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động, tạo ra hiệu quả của sự phát triển của mỗi cơ sở giáo dục đào tạo trong từng thời kỳ nhất định, đồng thời tăng cường trách nhiệm giải trình về thực hiện nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục được tự chủ trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, 02 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT tự đảm bảo một phần chi thường xuyên¹⁵; các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên;

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giáo dục: Sở GDĐT đã thực hiện giới thiệu 06 viên chức¹⁶ cử đi biệt phái nhằm đảm bảo nhân sự phục vụ hoạt động của các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, ban hành Văn bản số 2938/CVLN-NV-GDĐT ngày 10/11/2025 về việc thực hiện biệt phái, tiếp nhận viên chức để bố trí vào vị trí việc làm công chức lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại cấp xã.

6. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

6.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp đầu năm học 2025-2026: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học. Tuy nhiên, tỉ lệ phòng học, phòng nội trú kiên cố còn thấp, một số cơ sở giáo dục vẫn tổ chức dạy

¹⁵ Trung tâm GDNN-GDTX 1 và Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh.

¹⁶ 04 viên chức trường Cao đẳng Sư phạm (tại các xã: Nậm Kè, Quảng Lâm, Pú Nhung, Mường Toong); 02 viên chức Trung tâm GDNN-GDTX 1 (tại các xã: Phình Giàng, Tia Đình).

học 2 ca, số lượng phòng học chức năng và nhiều hạng mục phụ trợ chưa đảm bảo quy định. Toàn ngành hiện có 7.486 phòng học (tăng 40 phòng học), tỷ lệ kiên cố 79,29%; 1.559 phòng học bộ môn (tỷ lệ kiên cố 78,19%); 3.846 phòng nội trú học sinh (tỷ lệ kiên cố 59,96%); 1.650 phòng công vụ giáo viên (tỷ lệ kiên cố 41,94%)¹⁷.

b) Về thiết bị dạy học: Năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục đào tạo tiếp tục được bổ sung thiết bị dạy học (TBDH) cơ bản các cơ sở giáo dục đào tạo đều có đủ TBDH theo từng môn học, khối lớp, đáp ứng nhu cầu tối thiểu giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, số lượng TBDH chưa đủ so với định mức quy định, toàn ngành hiện có khoảng trên 1.625.851 TBDH tối thiểu, đáp ứng 50,8% định mức số lượng TBDH theo quy định¹⁸. Ngành GDĐT đang tiếp tục tích cực tham mưu cân đối các nguồn vốn để mua sắm TBDH bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học phù hợp với điều kiện của địa phương, việc đầu tư mua sắm theo danh mục thiết bị dạy học được thực hiện hiệu quả, tiết kiệm, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đổi mới chương trình GDPT 2018 góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học, duy trì phổ cập giáo dục; từng bước nâng cao tỷ lệ trường học đạt KĐCLGD và trường học đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị phục vụ chuyển đổi số để tổ chức mua sắm theo kế hoạch vốn được giao. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công được thực hiện đúng quy định; cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục được bảo quản, bảo dưỡng, quản lý sử dụng đúng mục đích, theo hướng dẫn của nhà sản, không xảy ra tình trạng sử dụng tài sản là đất giáo dục, công trình giáo dục sai mục đích, sử dụng vào mục đích cá nhân, sử dụng tài sản vào kinh doanh không đúng quy định.

c) Về đảm bảo sách giáo khoa cho học sinh: Để đảm bảo học sinh có đủ sách giáo khoa trước khi năm học mới bắt đầu, Sở đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực tham mưu với cơ quan quản lý trực tiếp ưu tiên, bố trí kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa (đặc biệt là sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12) cho vào thư viện trường học để sử dụng chung; tiếp tục vận động học sinh ủng hộ sách giáo khoa cũ đưa vào thư viện đối với các lớp học còn lại; tổ chức cho học sinh mượn để học tập. Tạo điều kiện cho các đơn vị cung ứng đa dạng các hình thức giới thiệu, phát hành sách để học sinh, cha (mẹ) học sinh, giáo viên tiếp cận mua sách giáo khoa cho năm học mới theo danh mục được phê duyệt. Chủ động phối hợp với các nhà xuất bản lựa chọn các đơn vị có chức năng và đủ năng lực cung ứng sách giáo khoa đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đáp ứng nhu cầu của phụ huynh, học sinh và giáo viên trước ngày khai giảng năm học mới. Bên cạnh đó, Sở GDĐT đã chủ động kết nối, kêu gọi vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ tủ sách giáo khoa dùng chung cho các trường học, tặng

¹⁷ - Mầm non: 2.397 phòng học (tỷ lệ kiên cố 75,59%); 254 phòng học bộ môn (tỷ lệ kiên cố 60,63%); 393 phòng công vụ (tỷ lệ kiên cố 50,38%);

- Tiểu học: 2.959 phòng học (tỷ lệ kiên cố 71,85%); 559 phòng học bộ môn (tỷ lệ kiên cố 72,27%); 1.166 phòng nội trú học sinh (tỷ lệ kiên cố 42,37%); 638 phòng công vụ (tỷ lệ kiên cố 28,621%);

- THCS: 1.480 phòng học (tỷ lệ kiên cố 91,08%); 540 phòng học bộ môn (tỷ lệ kiên cố 84,81%); 1.528 phòng nội trú học sinh (tỷ lệ kiên cố 54,78%); 390 phòng công vụ (tỷ lệ kiên cố 38,97%);

- THPT: 588 phòng học (tỷ lệ kiên cố 100%); 195 phòng học bộ môn (tỷ lệ kiên cố 98,46%); 1027 phòng nội trú học sinh (tỷ lệ kiên cố 82,77%); 199 phòng công vụ (tỷ lệ kiên cố 66,33%).

¹⁸ - Mầm non: 689.444 TBDH, đồ dùng đồ chơi, tỷ lệ đáp ứng 58%; tiểu học: 251.711 TBDH tối thiểu, tỷ lệ đáp ứng 43% THCS: 366.476 TBDH tối thiểu, tỷ lệ đáp ứng 79%; THPT: 303.785 TBDH tối thiểu, tỷ lệ đáp ứng 40%; trung tâm GDNN-GDTX huyện, tỉnh: 14.435 TBDH tối thiểu, tỷ lệ đáp ứng trên 20%.

sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh (học kỳ I năm học 2025-2026, Sở GDĐT đã vận động được 3.546 bộ sách giáo khoa cho học sinh bị ảnh hưởng thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên, vận động tài trợ tủ sách thư viện nhà trường cho 11 trường học bị ảnh hưởng thiên tai tại các xã Mường Luân, Tà Đình, Phình Giàng, Na Son, Xa Dung của tỉnh Điện Biên; do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội hỗ trợ ước tính trị giá trên 679 triệu đồng).

d) Việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học để đảm bảo an toàn cho học sinh: Thực hiện Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, ngày 31/7/2024, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch số 2062/SGDĐT-KHTC về việc tăng cường đảm bảo an toàn trường học và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025-2026. Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục đã chủ động kiểm tra, rà soát thường xuyên chất lượng cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, công trình, thiết bị phục vụ hoạt động thể dục thể thao, vui chơi, giải trí của người học để khắc phục nguy cơ gây tai nạn thương tích hoặc báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để kịp thời khắc phục, giải quyết.

e) Công tác xã hội hoá giáo dục: Ngành GDĐT tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; ưu tiên đầu tư CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; tích cực, chủ động tìm kiếm, kêu gọi các nhà tài trợ, các nhà hảo tâm, các tổ chức hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, nhà bán trú, nhà công vụ, cải thiện điều kiện sinh hoạt nội trú cho học sinh. Học kỳ I năm học 2025-2026 (tính đến 31/12/2025), tổng huy động các nguồn lực xã hội hóa ước trị giá khoảng 72.686,83 triệu đồng¹⁹.

6.2. Bố trí, phân bổ ngân sách Nhà nước và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục: Sở GDĐT đã tích cực, chủ động phối hợp với UBND các xã, phường, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên xây dựng phòng học, phòng bộ môn, nhà ở bán trú cho học sinh, nhà ở công vụ cho giáo viên ở các trường học khu vực đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và miền núi, các trường trong kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Các dự án đầu tư cơ sở vật chất đều đảm bảo thiết kế theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp, tham mưu phân bổ ngân sách sự nghiệp để mua sắm thiết bị trường học, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy và học.

7. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học

¹⁹ Xây dựng 103 phòng học (65 phòng kiên cố, 38 phòng bán kiên cố) trị giá ước tính 30.653 triệu đồng; 45 phòng nội trú (41 phòng kiên cố, 4 phòng bán kiên cố) trị giá ước tính 13.390 triệu đồng; 16 phòng công vụ (06 phòng kiên cố, 10 phòng bán kiên cố) trị giá ước tính 1.753,33 triệu đồng; 52 công trình vệ sinh học sinh (23 phòng kiên cố, 27 phòng bán kiên cố, 02 phòng tạm) trị giá ước tính 2.817 triệu đồng; khoảng 4.437 m² sân bê tông trị giá ước tính 1.140 triệu đồng và nhiều thiết bị dạy học, hiện vật, hàng trăm xuất học bổng; đồ dùng học tập, quần áo, sách giáo khoa, vở viết ước trị giá khoảng 18.154,32 triệu đồng; ủng hộ tổng tiền mặt trị giá khoảng 4.779,626 triệu đồng.

7.1 Công tác giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh, sinh viên

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá con người Việt Nam; giáo dục học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh;

- Sở GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2025-2026; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh sinh viên; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Các cơ sở giáo dục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tác hại thuốc lá, xây dựng trường học an toàn; các kỹ năng về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ với các hình thức đa dạng, phong phú... Triển khai Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh" trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025²⁰.

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cụm chuyên môn cấp THPT, trường CDSP tổ chức bồi dưỡng chính trị, tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa cho học sinh, sinh viên, chủ động bồi dưỡng kiến thức tập huấn công tác xã hội trường học cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đúng kế hoạch, đảm bảo mục tiêu, nội dung bồi dưỡng; tổ chức cho học sinh sinh viên ký cam kết không vi phạm các tệ nạn xã hội²¹. Cử cán bộ công chức, viên chức tham dự Hội nghị phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật về nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên do Bộ GDĐT tổ chức. Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan²².

²⁰ Toàn tỉnh có 30.320 học sinh đăng ký dự thi, với 63.051 lượt tham gia dự thi, trong đó có 526 lượt người trả lời đúng 15/15 câu hỏi trắc nghiệm; có 19 tập thể, 36 cá nhân đạt giải (Trung tâm GDNN - GDTX 1 đạt giải Nhất tập thể và 11 cá nhân đạt giải Nhì, Ba và khuyến khích; Trường THCS Him Lam, THPT Mường Chà, PTDTBT THCS Na Sang đạt giải Nhì, 15 trường TH, TH&THCS, THCS, DTNT THPT, THPT đạt giải Ba và giải khuyến khích).

²¹ Các cơ sở giáo dục tổ chức giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho HSSV phù hợp với cấp học, lứa tuổi thông qua các hoạt động trải nghiệm tại các di tích lịch sử của tỉnh, của địa phương, thấp nền tri ân các anh hùng tại các nghĩa trang, Đền thờ Liệt sỹ... vào các ngày lễ, ngày kỷ niệm của ngành, của tỉnh và quốc gia.

²² Tổ chức thành công Cuộc thi Kể chuyện theo sách với sự tham gia của trên 1.000 học sinh thuộc 30 đội chơi đến từ các trường tiểu học, THCS và THPT trên toàn tỉnh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục bố trí học sinh sinh viên tham gia tập luyện và biểu diễn tại các Chương trình Nghệ thuật kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước XHHCN Việt

7.2. Giáo dục quốc phòng, an ninh: Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nâng cao chất lượng dạy và học giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm mục tiêu giáo dục cho học sinh, sinh viên phát triển tư duy, có ý thức trách nhiệm và các kiến thức, kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới²³. Tăng cường quán triệt, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; phòng chống khủng bố; phòng thủ dân sự theo đúng quy định. Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN, Bộ GDĐT năm học 2025-2026; chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các trường tiểu học, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội thi Giáo dục quốc phòng, an ninh cho học sinh THPT và Quý I/2026.

7.3. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học: Tăng cường triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích, đuối nước. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc; tổ chức, triển khai hiệu quả chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT; hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học. Chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; tiếp tục tăng cường phối hợp với cơ quan y tế các cấp thực hiện tốt công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, kiểm soát dịch bệnh.

8. Hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá trong đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

8.1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2025 theo Nghị quyết số 251/NQ-HĐND ngày 15/7/2025: Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị chức

Nam (02/9/1945-02/9/2025), Khai mạc Festival Tinh hoa Tây Bắc Điện Biên - năm 2025;

²³ Tiếp tục quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQPAN trong tình hình mới; Luật GDQPAN và hệ thống các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác GDQPAN trong tình hình mới. Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 07/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2025.

năng tham mưu UBND tỉnh xây dựng hoàn thiện Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên và đổi tên thành trường Cao đẳng Điện Biên; Đề án thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên²⁴; tích cực tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Đại học Thái Nguyên chuẩn bị tổ chức Lễ công bố Quyết định thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên (*theo Kế hoạch sẽ tổ chức công bố ngày 06/02/2026*). Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tham mưu đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ nhà đầu tư thành lập Tổ hợp giáp dực FPT tại tỉnh Điện Biên để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8.2. Sở GDĐT đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai công tác tuyển sinh cao đẳng, đại học năm học 2025-2026; đôn đốc, hỗ trợ học sinh tốt nghiệp THPT thực hiện đăng ký xét tuyển đại học đảm bảo quyền lợi và đúng quy định²⁵; thông tin kịp thời tới các trường THPT, UBND các xã, phường về thông tin tuyển sinh của các trường đại học, hệ dự bị đại học trường Dự bị đại học Dân tộc Trung ương, hệ dự bị đại học dân tộc trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc năm học 2025-2026; triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh cử tuyển năm 2025 đảm bảo kịp thời, đúng kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh cử 73 học sinh đi học đại học hệ cử tuyển tại trường Đại học Hùng Vương, trường Đại học Tây Bắc, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số và bổ sung nguồn giáo viên còn thiếu, đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên chủ động chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học, trong đó tập trung vào công tác tuyển sinh, tổ chức hoạt động dạy học và quản lý sinh viên. Năm học 2025-2026, trường có 16 lớp, 444 sinh viên chính quy; tuyển sinh năm học 2025-2026 150/150 chỉ tiêu đạt 100% kế hoạch giao; liên kết đào tạo trình độ đại học 03 lớp, 176 học viên; tổ chức bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên mầm non của tỉnh 55 lớp, 4.504 học viên (CBQL 10 lớp, 454 học viên; giáo viên mầm non 45 lớp, 4.050 học viên).

8.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao. Các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm ngoại ngữ, trường Cao đẳng thực hiện đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục và linh hoạt các hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu người học; liên kết đào tạo trình độ đại học, đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp nghề, bồi dưỡng nghề ngắn hạn dưới 03 tháng²⁶; các đơn vị thực hiện nghiêm

²⁴ Ngày 25/7/2025, Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 2146/QĐ-BGDĐT về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Điện Biên vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên và đổi tên thành Trường Cao đẳng Điện Biên; ngày 01/12/2025, Bộ GDĐT đã ban hành Quyết định số 3333/QĐ-BGDĐT về việc thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Điện Biên trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên và Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên;

²⁵ Tổng số 27.313 nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào đại học năm 2025, tăng 11.173 nguyện vọng so với năm 2024.

²⁶ Các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm ngoại ngữ, tin học ngoài công lập đã tổ chức bồi dưỡng, ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếng dân tộc 204 lớp. 5.134 học viên, trong đó: Ứng dụng CNTT 17 lớp, 304 học viên; tiếng dân tộc thiểu số 11 lớp, 604 học viên (tiếng Mông 09 lớp, 532 học viên; tiếng Thái 02 lớp, 72 học viên); bồi dưỡng ngoại ngữ 176 lớp, 4.226 học

các quy định về đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, ứng dụng CNTT, tiếng dân tộc thiểu số. Công tác đào tạo nghề cơ bản phù hợp với nhu cầu thực tiễn và điều kiện sản xuất; hình thức đào tạo được triển khai linh hoạt, kết hợp giữa đào tạo tập trung, đào tạo lưu động tại xã và đào tạo gắn với mô hình sản xuất, giúp học viên tiếp cận trực tiếp công việc thực tế ngay trong quá trình học; việc đào tạo gắn với nhu cầu thực tế đã giúp người học sau khi tốt nghiệp tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm tại địa phương, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và giảm nghèo bền vững. Công tác tuyên truyền, vận động được chú trọng, nhận thức của người dân và toàn xã hội về vai trò của đào tạo nghề đã có sự chuyển biến tích cực; chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được nâng cao; công tác chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; gắn kết quả nghiên cứu với nâng cao chất lượng đào tạo; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, gia tăng nguồn thu từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường quản lý văn bằng chứng chỉ thống nhất và hướng đến hội nhập quốc tế;

- Sở GDĐT đã thực hiện kiểm tra tình hình triển khai thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp đối với 04 Trung tâm GDNN-GDTX khu vực. Qua kiểm tra cho thấy các trung tâm đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến giáo dục nghề nghiệp như: Tuyển sinh, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp các lĩnh vực ngành nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

8.4. Công tác nghiên cứu khoa học

- Chỉ đạo triển khai công tác nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học đến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, đơn vị trực thuộc; thực hiện công tác quản lý, xét công nhận sáng kiến tại đơn vị theo quy định²⁷; tuyên truyền, vận động, khuyến khích CBCCVVC tham gia thực hiện đề tài NCKH, đến thời điểm hiện tại ngành giáo dục đã đề xuất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025, năm 2026 liên quan đến nâng cao năng lực số cho giáo viên và học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh (01 nhiệm vụ được Hội đồng lựa chọn đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.); năm 2025, toàn ngành có 08 sáng kiến được UBND tỉnh công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh; Trường CDSP đã tổ chức xét duyệt đề cương đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu, giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên năm học 2025 - 2026 (18 đề tài NCKH và 5 tài liệu giảng dạy được phép triển khai nghiên cứu);

- Phối hợp truyền thông vận động tham gia Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi

viên; tổ chức 18 lớp giáo dục kỹ năng sống, 251 học sinh; quy mô liên kết đào tạo trình độ đại học: Trung tâm GDNN-GDTX 1: 06 lớp, 480 học viên; Trường CDSP Điện Biên lớp 03 lớp, 176 học viên; Cao đẳng Điện Biên 115 học viên.

²⁷ Sở GDĐT công nhận 22 giải pháp của tác giả/đồng tác giả là công chức, viên chức đang công tác tại Sở GDĐT là sáng kiến; công nhận cho 557 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng năm 2025 của các tác giả/đồng tác giả đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; UBND tỉnh công nhận 08 sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng cấp tỉnh.

nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - TECHFEST Việt Nam năm 2025. Phối hợp với Liên hiệp các hội Khoa học-Kỹ thuật- cơ quan thường trực Ban Tổ chức cấp tỉnh tổ chức thành công Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh năm 2025. Kết quả, có 79 sản phẩm/mô hình của các cơ sở giáo dục gửi tham gia dự thi, có 37/79 sản phẩm đạt giải (05 giải A, 04 giải B, 10 giải C, 18 giải khuyến khích), căn cứ kết quả dự thi cấp tỉnh BTC đã lựa chọn 07 sản phẩm/mô hình gửi dự thi cấp toàn quốc, kết quả có 02 sản phẩm đạt giải khuyến khích (01 sản phẩm của nhóm tác giả là học sinh trường PTDTBT THCS Mường Mươn, xã Mường Pồn; 01 sản phẩm của nhóm tác giả là học sinh trường PTDTBT THCS Sính Phình, xã Sính Phình).

8.5. Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học; các trường THPT tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động cho học sinh vào học lớp 10; các cơ sở giáo dục tập trung tư vấn hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; phân tích, làm rõ yêu cầu và sự cần thiết của việc phân luồng, giúp cha, mẹ học sinh và học sinh nhận thức rõ, đúng đắn hơn việc học tập và cơ hội học tập, làm việc; giúp học sinh tự đánh giá đúng khả năng học tập của bản thân, xem xét nhu cầu lao động xã hội và hoàn cảnh gia đình để chọn hướng đi cho phù hợp. Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp; huy động các tổ chức xã hội tham gia tư vấn định hướng nghề cho học sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

9. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo với nước Lào, Trung Quốc, Thái Lan; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trong đào tạo, tổ chức tư vấn du học; chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ trong đào tạo nhân lực giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào; triển khai thông báo tuyển sinh đi học diện học bổng Hiệp định năm 2025 theo văn bản của Bộ GDĐT; tham mưu UBND tỉnh cử 02 đoàn công tác của Sở GDĐT đi công tác tại Thái Lan, Trung Quốc; đánh giá kết quả hợp tác đào tạo và trao đổi, thống nhất các nội dung hợp tác trong đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, học sinh tại Trung Quốc, Thái Lan; tham mưu UBND tỉnh đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Công ty TNHH Huệ Thông Các Bắc Kinh; Đoàn công tác Tập đoàn Bệnh Viện Nara Higashi Hospital Group về nội dung hợp

tác trong giáo dục, đào tạo nghề; chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng Kế hoạch đón tiếp và tổ chức Chương trình giao lưu với Đoàn cán bộ, học sinh thành phố Saint Petersburg, Liên bang Nga tại tỉnh Điện Biên; tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo quy định của tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Chương trình "Công an tỉnh Điện Biên hỗ trợ đào tạo lưu học sinh 06 tỉnh Bắc Lào", giao nhiệm vụ cho Trung tâm GDNN-GDTX 1 triển khai Chương trình "Công an tỉnh Điện Biên hỗ trợ đào tạo học sinh 06 tỉnh Bắc Lào" và "Con nuôi Công an Điện Biên"; trung tâm GDNN-GDTX 1 tổ chức dạy tiếng Việt cho 12 học sinh 06 tỉnh Bắc Lào tại Nhà khách Công an tỉnh. Phối hợp với Sở Y tế trình UBND tỉnh cho phép trường Cao đẳng Y tế phối hợp với Quân khu 2 tổ chức đào tạo nhân viên y tế thôn bản cho 15 học sinh tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDNCND Lào; hướng dẫn các trường Cao đẳng quan tâm, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia "Chương trình Hữu nghị Thái Lan - Việt Nam 2025: Tư duy sáng tạo, Kết nối tương lai", kết quả có 01 sinh viên ngành giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm tham gia chương trình.

10. Đẩy mạnh chuyển đổi số, CCHC trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

10.1. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025"; khuyến khích các đơn vị khai thác sử dụng các phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng để phát triển đội ngũ, trong đó ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tin học, sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT và phần mềm ứng dụng của ngành, kỹ năng phòng chống lừa đảo trên mạng, tránh lộ, lọt thông tin cá nhân, cơ sở dữ liệu thông qua virus, mã độc máy tính. Tổ chức lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến đa dạng và phù hợp với nhu cầu, điều kiện để tổ chức dạy học trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng AI trong giải quyết công vụ, trong giảng dạy²⁸; tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng. Đẩy mạnh triển khai sử dụng ngân hàng câu hỏi và hệ thống xây dựng đề kiểm tra đánh giá tại các nhà trường THCS và THPT; Xây dựng kho dữ liệu đề kiểm tra với các nhà trường TH, THCS và THPT²⁹. Triển khai phổ cập 05 kỹ năng số cơ bản cho cán bộ giáo viên và học sinh, sinh viên, học viên trong toàn ngành để tăng cường hiểu biết, kỹ năng về CNTT, chuyển đổi số;

- Thúc đẩy chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm

²⁸ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên, cán bộ quản lý các kỹ năng sử dụng, quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến; triển khai tập huấn trí tuệ nhân tạo thế hệ mới cho giáo viên nòng cốt của ngành, cán bộ quản lý và giáo viên toàn ngành với tổng số 13.612 cán bộ, giáo viên tham gia.

²⁹ Sở GDĐT xây dựng kho học liệu điện tử hoạt động trên công nghệ thông tin điện tử của ngành từ năm 2015 với hơn 2000 bài giảng điện tử, bài giảng trình chiếu PowerPoint để sử dụng làm tư liệu tham khảo cho cán bộ, giáo viên, học sinh trong toàn ngành. Tư liệu sử dụng từ sản phẩm các cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử Elearning được tổ chức hàng năm.

tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; dạy học trực tuyến; bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ CNTT các đơn vị. Triển khai đầy đủ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống quản lý thông tin về phổ cập giáo dục theo đúng kế hoạch. Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm hỗ trợ quản trị trường học, hồ sơ sổ sách điện tử; thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ và liên thông. Tổ chức khai thác tốt các phần mềm quản lý kế toán, cơ sở vật chất, thư viện, thông tin báo cáo, PMIS. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử sử dụng chữ ký số từ Sở GDĐT đến các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà trường, liên thông, thống nhất với trực văn bản liên thông của tỉnh và quốc gia. Duy trì triển khai hệ thống dịch vụ công hiệu quả dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; đã thực hiện việc kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh và liên thông với cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp tục thực hiện học bạ số tại 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số và Đề án 06 trong phạm vi toàn ngành.

10.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông: Công tác CCHC, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ các giải pháp và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC về thể chế, thủ tục hành chính, bộ máy hành chính, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của mỗi cán bộ, viên chức trong công tác CCHC. Hiện nay, 100% TTHC được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đảm bảo giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ giải quyết quá hạn; thực hiện công bố, công khai 100% các TTHC được quy định kèm theo các Quyết định công bố danh mục TTHC được UBND tỉnh ban hành; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT và UBND tỉnh tại địa chỉ: <http://dienbien.gov.vn/dichvucong> và địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>; hầu hết cá nhân, tổ chức đến giao dịch đều hài lòng về kết quả giải quyết. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng xếp loại chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2025 và các năm tiếp theo.

11. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

11.1. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành: Các phong trào thi đua được phát động và tổ chức triển khai sâu rộng, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị³⁰; toàn ngành đã tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động kỷ niệm, thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thi đua thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu

³⁰ Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026; Kế hoạch số 2660/KH-SGDĐT ngày 05/9/2025 triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành GDĐT giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 1846/KH-SGDĐT ngày 26/6/2025 tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên” giai đoạn 2025 – 2030; Kế hoạch số 4341/KH-SGDĐT ngày 31/12/2025 triển khai Phong trào thi đua thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 ngành GDĐT.

Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng tại Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025-2030), Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025, Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025³¹. Rà soát, ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; hướng dẫn tổ chức hoạt động của 03 Khối thi đua với 38 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT³²; tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng cho gần 130 công chức, viên chức làm công tác thi đua khen thưởng các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã. Xây dựng và triển khai Kế hoạch triển khai xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 17 - năm 2026 đảm bảo tiến độ; công tác khen thưởng được thực hiện đảm bảo quy định và kịp thời. Tham gia nghiêm túc, đầy đủ các hoạt động của Khối thi đua Văn hóa - Xã hội, Cụm Thi đua số 3 (gồm Sở GDĐT của 7 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc). Năm 2025, là một trong bốn đơn vị trong Khối thi đua đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;

11.2. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục: Thực hiện đa dạng hoá các hình thức truyền thông, chuyên đề truyền thông về giáo dục đào tạo đăng tải trên Website của ngành, Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, các báo, cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Bộ GDĐT và Website của các cơ sở giáo dục đào tạo. Chủ động thông tin phù hợp, kịp thời về các hoạt động chỉ đạo điều hành, chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục, các hoạt động của ngành, gương điển hình tiên tiến... tới học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, người dân và toàn xã hội; phát huy hiệu quả Cổng thông tin điện tử, fanpage của ngành (liên kết với Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Website các đơn vị); yêu cầu các đơn vị tăng cường viết tin bài, giao chỉ tiêu và thống kê số lượng tin bài theo tháng, lượng tin tức được cập nhập thường xuyên với chất lượng tin bài tốt đã thu hút đông đảo người theo dõi, chia sẻ và tương tác. Đến nay, trang Fanpage của ngành Giáo dục Điện Biên đã hơn 32.000 người theo dõi; tổng số lượt tương tác đạt hơn 588.300 lượt. Cổng thông tin điện tử của ngành (địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/>), đến nay đã có trên 153 triệu lượt truy cập, trung bình hàng tháng có trên 6 triệu lượt truy cập, trung bình hàng ngày có trên 480 nghìn lượt truy cập. Mạng lưới truyền thông trong và ngoài ngành tiếp tục được củng cố và phát triển. Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục đào tạo với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương được tăng cường. Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, khắc phục hạn chế trong công tác truyền thông. Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Báo Giáo dục và Thời đại để tuyên truyền, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ

³¹ Giới thiệu 13 điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025 (02 tập thể, 1 CBQL, 05 học sinh, 01 gia đình học tập, 03 dòng họ học tập, 01 cộng đồng học tập tiêu biểu) cho Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030), có 01 tập thể, 01 cá nhân điển hình được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Giới thiệu 04 điển hình tiên tiến giai đoạn 2020- 2025 (01 tập thể, 03 cá nhân) cho Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII - năm 2025, có 01 tập thể, 01 cá nhân điển hình được Bộ GDĐT tặng Bằng khen. Có 01 gương điển hình tiên tiến được tỉnh lựa chọn dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI năm 2025.

³² Quyết định số 1906/QĐ-SGDĐT ngày 10/12/2025 ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành GDĐT tỉnh Điện Biên; Công văn số 68/SGDĐT-TCCB ngày 08/01/2026 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

1.1. Toàn ngành thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn ngành; kịp thời hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ trong năm học đặc biệt triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ GDĐT sát thực tế, đúng tiến độ.

1.2. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo tại địa phương.

1.3. Thực hiện hiệu quả việc rà soát, sắp xếp lại quy mô trường, lớp, học sinh theo lộ trình. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai, thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn giáo viên và chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên giảng dạy Chương trình GDPT 2018. Đa số các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XIII đều hoàn thành ở mức đạt hoặc vượt kế hoạch. Các chỉ tiêu huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng, cơ bản đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh giao.

1.4. Chủ động sắp xếp tổ chức, bộ máy nhân sự các cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế; triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT; tiếp tục đổi mới chương trình GDMN, phổ thông, thường xuyên theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông; thực hiện tốt nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo. Công tác bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo các nội dung cần cho triển khai nhiệm vụ năm học. Thực hiện đúng, đủ quy trình về công tác cán bộ: Quy trình bổ nhiệm, điều động, tuyển dụng viên chức. Việc bố trí sử dụng viên chức đảm bảo khoa học, khách quan, phù hợp với tình hình thực tế quy mô trường, lớp và số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao.

1.5. Tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyên môn theo cấp học, chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà, giáo dục mũi nhọn; nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc. Các trung tâm GDNN-GDTX thực hiện khá tốt việc đa dạng hóa loại hình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu người học.

1.6. Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp, phối hợp với các cơ quan liên quan huy động, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực từ nhân dân xây dựng, tu sửa phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú và nhiều hạng mục khác, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em.

1.7. Công tác chuẩn bị sách giáo khoa, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương và mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông được thực hiện đúng quy trình theo tiến độ kế hoạch đã phê duyệt. Các khoản thu trong cơ sở giáo dục đều thực hiện đúng quy định. Công tác

xã hội hóa tiếp tục được quan tâm huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ, minh bạch, đúng đối tượng các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

1.8. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; công tác truyền thông, CCHC được thực hiện hiệu quả, có nhiều đổi mới tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số tỷ lệ huy động trong độ tuổi chưa đạt chỉ tiêu giao (tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi học mẫu giáo; tỷ lệ huy động trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học);
- Tỷ lệ phòng học, phòng nội trú kiên cố còn thấp, một số trường phải học 02 ca, số lượng phòng học chức năng còn thiếu nhiều so với nhu cầu; nhiều hạng mục công trình phục vụ nhiệm vụ giảng dạy và học tập tại một số cơ sở giáo dục đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng nhưng chưa có kinh phí sửa chữa, thay thế;
- Thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư, nhưng mới đáp ứng nhu cầu tối thiểu giảng dạy và học tập, chưa đủ so với định mức quy định của Bộ GDĐT;
- Tình trạng thiếu giáo viên xảy ra ở hầu hết các cấp học, đặc biệt là giáo viên giảng dạy các môn chuyên biệt đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học của các nhà trường;
- Tình trạng học sinh bỏ học, đi học không chuyên cần vẫn diễn ra;
- Cơ sở hạ tầng mạng, máy tính ở nhiều trường còn thiếu, xuống cấp, hết niên hạn sử dụng; một số điểm trường chưa có hạ tầng mạng internet cố định tốc độ cao. Một số điểm trường vùng khó khăn chưa có điện lưới quốc gia, thiếu nước sinh hoạt mùa khô; cơ sở vật chất trường lớp, nhà ở giáo viên, bếp ăn, các công trình phục vụ sinh hoạt cho học sinh bán trú ở nhiều cơ sở giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu;
- Công tác cải cách hành chính tuy đã được người đứng đầu quan tâm lãnh, chỉ đạo, song hiệu quả chuyển biến chưa cao, các chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính chưa có nhiều chuyển biến.

2.2. Nguyên nhân

- Một số địa phương thiếu giáo viên, cơ sở vật chất lớp học chưa đáp ứng đủ nhu cầu mở lớp; một số điều kiện về cơ sở vật chất như: Phòng học, các công trình phụ trợ, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi của một số trường mầm non, đặc biệt tại các trường vùng sâu, vùng xa còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu;
- Thiếu nguồn tuyển giáo viên các môn Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, giáo viên tiểu học; tình trạng biến động về đội ngũ do chuyển công tác, thôi việc... vẫn diễn ra ở hầu hết các địa phương, các đơn vị trực thuộc; do tình trạng thiếu giáo viên, nên ở nhiều đơn vị giáo viên phải làm việc với cường độ cao do đó việc bố trí, sắp xếp cho viên chức đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn gặp nhiều khó khăn;
- Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên một số học sinh bỏ học, đi học

không chuyên cần; một số học sinh, sinh viên chưa yên tâm học tập tại trường, còn nghỉ học, thôi học đi làm công nhân, số ít chưa thật sự nỗ lực trong học tập và rèn luyện;

- Kinh phí đầu tư cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo cơ sở vật chất theo các quy định còn hạn chế; việc huy động xã hội để đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục còn gặp nhiều khó khăn;

- Quy mô giáo dục ngày càng phát triển, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp tăng, yêu cầu về chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo ngày càng cao, song hằng năm số biên chế công chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị vẫn phải thực hiện cắt giảm theo lộ trình, gây khó khăn cho ngành trong công tác bố trí, sử dụng đội ngũ, ảnh hưởng lớn đến chất lượng, hiệu quả công tác;

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đã được Bộ GDĐT xây dựng và vận hành trên phạm vi toàn quốc bước đầu đáp ứng tốt yêu cầu thống kê, tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành ở cấp Bộ. Tuy nhiên, phạm vi và mức độ chi tiết của dữ liệu hiện còn ở mức tổng thể, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cấp Sở GDĐT, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị, xây dựng khối đoàn kết toàn ngành. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện nghiêm túc các quy định về lối sống, đạo đức đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường chỉ đạo xây dựng trường học an toàn; nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, nhất là học sinh nội trú, bán trú; tích cực hưởng ứng, tổ chức hiệu quả phong trào thi đua thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và các sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc... Tiếp tục thi đua thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2025 - 2026 “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”.

1.2. Tiếp tục rà soát, đăng ký và chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn và năm 2026 đảm bảo chất lượng, tiến độ³³. Chủ động theo dõi, nắm bắt các nghị định, thông tư, văn bản mới ban hành để kịp thời tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

³³ Tham mưu xây dựng và trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND thông qua 25 nghị quyết, quyết định, chương trình, đề án, kế hoạch năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện các dự thảo Nghị quyết đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo kế hoạch.

1.3. Thực hiện sáng tạo, linh hoạt các biện pháp duy trì sĩ số học sinh, giảm thiểu học sinh bỏ học, học sinh đi học không chuyên cần. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình giáo dục, sơ kết học kỳ I đúng kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, công nhận đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2025.

1.4. Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số và đi học chuyên cần. Nâng cao các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT; xây dựng, thực hiện lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề chuyên môn chuyên sâu: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong các cơ sở GDMN”; thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số”; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là trẻ em vùng đặc biệt khó khăn, điểm trường lẻ; chú trọng đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

1.5. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT; hoán đổi để lớp đã học trực tuyến tiếng Anh trong học kỳ I được học trực tiếp trong học kỳ II. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt các môn học và hoạt động giáo dục cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT 2018; trong đó chú trọng kiểm tra việc tổ chức kiểm tra cuối năm học, việc bàn giao chất lượng học sinh tại cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường học tập sáng tạo và tổ chức tiết dạy sáng tạo ở trường Tiểu học. Giáo dục phổ thông tập trung chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học các môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, tăng cường thời gian cho học sinh thực hành, vận dụng và trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, tăng điểm trung bình các môn thi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh năng khiếu từ cơ sở để tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi; tăng cường học hỏi, áp dụng các sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng chuyên môn; chỉ đạo thực hiện Kế hoạch dạy học, ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT, THPT năm 2026, thi học sinh giỏi, thi tuyển sinh vào lớp 10 đạt chất lượng, hiệu quả; tổ chức các Hội thi, Cuộc thi: KHKT dành cho học sinh, thi HSG, dân ca dân vũ, Hội thi Giáo dục quốc phòng, an ninh dành cho học sinh THPT... đảm bảo yêu cầu, kế hoạch.

1.6. Triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo các Trung tâm GDTX, GDNN-GDTX đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy học các chương trình GDTX. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học viên theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học viên. Chỉ đạo các trung tâm tiếp tục khảo sát nhu cầu học tập nhằm đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, thường xuyên của mọi người; tiếp tục ôn tập, ôn thi cho học viên lớp 12 chương

trình GDTX cấp THPT; đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, hệ VLVH; triển khai thực hiện tuyển sinh, mở lớp đào tạo nghề theo Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó tập trung mở rộng liên kết đào tạo với cơ sở trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực cao; tăng cường hợp tác đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Vân Nam (Trung Quốc), Bắc Thái Lan giai đoạn 2025-2030, định hướng 2035; đẩy mạnh kết nối, thiết lập quan hệ hợp tác với một số địa phương nước ngoài.

1.7. Tăng cường công tác công tác bảo đảm chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học tiếp theo bảo đảm an toàn, nghiêm túc, khách quan. Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp THPT để phục vụ công tác quản lý chuyên môn nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp THCS, THPT ở các địa phương, cơ sở giáo dục. Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025” trong toàn ngành. Khuyến khích các đơn vị khai thác sử dụng các phần mềm, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong quản lý và giảng dạy. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng ngân hàng Đề kiểm tra, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; triển khai thực hiện học bạ số đối với giáo dục phổ thông.

1.8. Nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ NSNN, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình MTQG, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu các cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập theo quy định; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường, lớp học ở các khu vực đông dân cư; xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; phối hợp với các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động các

trường phổ thông DTNT liên cấp tiểu học và THCS tại các xã biên giới đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch; thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026, tăng cường quản lý Nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

1.9. Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành như Luật Nhà giáo; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

1.10. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên theo quy định; tiếp tục triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, giáo viên dạy các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh. Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục theo chỉ tiêu biên chế được giao; tăng cường các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên các môn chuyên biệt. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các cụm sinh hoạt chuyên môn cụm trường, liên cấp.

1.11. Tiếp tục tổ chức, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ phát động và các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh phát động. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động kỷ niệm, thi đua lập thành tích thiết thực chào mừng Đại hội thi đua yêu nước lần thứ XI; Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; triển khai xét tặng danh hiệu NGND, NGUT lần thứ 17 - năm 2026; tham gia các hoạt động của Khôi thi đua Văn hóa - Xã hội, Cụm thi đua số 3 theo kế hoạch. Cập nhật thông tin dữ liệu trên Phần mềm Quản lý công tác Thi đua - Khen thưởng của tỉnh.

2. Các giải pháp cơ bản

2.1. Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết toàn ngành. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sáng kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, tăng cường công tác hậu kiểm. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và hỗ trợ kịp thời chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về giáo dục. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn

tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động của đơn vị. Đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ CBQL, nhà giáo, người lao động và trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên.

2.3. Tích cực tham mưu cấp uỷ, chính quyền cùng cấp trong thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, phong trào giáo dục trên địa bàn. Kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

2.4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tăng cường kiểm tra hoạt động quản lý và công tác chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

2.5. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo quy định của Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tại các trường phổ thông DTNT, phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú, trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS. Tập trung rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề cho học sinh.

2.6. Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông. Tăng cường thông tin, tuyên truyền các kết quả giáo dục đã đạt được, quảng bá hình ảnh nhà trường, các hoạt động đổi mới của ngành, thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT trong việc đảm bảo chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tới cộng đồng.

2.7. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức và các kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho xã hội biết và tham gia giám sát chất lượng giáo dục.

2.8. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của công tác thi đua khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Tiếp tục nhân rộng các tấm gương tiêu biểu người tốt, việc tốt trong ngành giáo dục, những điển hình tiên tiến trong phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy và học qua các phương tiện truyền thông. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Duy trì hiệu quả chuyên mục “Gương điển hình tiên tiến” trên Cổng Thông tin điện tử Sở GDĐT; tích thông tin, tuyên truyền các phong trào thi đua, gương điển hình tiên tiến của ngành. Tham mưu xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 17 - năm 2026 đảm bảo thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác xét thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong các Kỳ thi, Cuộc thi cấp quốc gia năm học 2025-2026. Tham gia các hoạt động của Khối thi đua

Văn hóa - Xã hội, Cụm thi đua số 3 theo kế hoạch.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.1. Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và vận hành trên phạm vi toàn quốc bước đầu đáp ứng tốt yêu cầu thống kê, tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành ở cấp Bộ. Tuy nhiên, phạm vi và mức độ chi tiết của dữ liệu hiện còn ở mức tổng thể, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tại cấp Sở, đặc biệt là tại các cơ sở giáo dục. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu xây dựng một hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đầy đủ, đồng bộ, chi tiết, đáp ứng yêu cầu quản lý ở tất cả các cấp; đồng thời, nghiên cứu tích hợp các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hệ thống nhằm hỗ trợ phân tích, đánh giá, dự báo và tổng hợp dữ liệu, qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

1.2. Hiện nay, tỉnh Điện Biên đang xây dựng đề án phát triển trường Cao đẳng Điện Biên thành trường cao đẳng chất lượng cao. Do đó, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm hướng dẫn về chuyên môn, ưu tiên các nguồn kinh phí từ các Chương trình, dự án để trường Cao đẳng Điện Biên sớm đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

1.3. Ưu tiên tỉnh Điện Biên được tham gia các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ thiết bị dạy học do Bộ GDĐT quản lý. Kết nối, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành ủng hộ, giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học, nhà ở cho học sinh sinh bán trú, nhà công vụ giáo viên vùng đặc biệt khó khăn... cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đề nghị Bộ GDĐT phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu với Chính phủ

2.1. Tham mưu Chính phủ có chính sách hỗ trợ trông trưa cho giáo viên mầm non dạy trẻ 5 tuổi như hỗ trợ giáo viên dạy trẻ 3 tuổi, 4 tuổi (quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ). Đồng thời giảm số trẻ/lớp (quy định tại Nghị định 277/2025/NĐ-CP là 25 trẻ 3-4 tuổi/lớp, 30 trẻ đối với trẻ 4-5 tuổi/lớp) để mọi giáo viên dạy ở lớp mẫu giáo ghép ở vùng đặc biệt khó khăn đều được hưởng chính sách hỗ trợ trông trưa, giảm bớt khó khăn cho đội ngũ, đảm bảo chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi.

Lý do: Các tỉnh miền núi, biên giới như Điện Biên có mật độ dân cư thưa thớt nên tỷ lệ lớp ghép 3 độ tuổi có ăn bán trú (gồm có trẻ 3 tuổi + 4 tuổi + 5 tuổi) chiếm đa số (66,7%). Số trẻ bình quân/lớp của các lớp mẫu giáo ghép chỉ là khoảng 20 trẻ/lớp. Mặt khác, trong 01 lớp mẫu giáo ghép có bán trú mặc dù đủ số lượng trẻ (3 tuổi, 4 tuổi) ăn bán trú nhưng tổng số trẻ/lớp ít hơn số lượng trẻ theo quy định (25 trẻ 3-4 tuổi/lớp, 30 trẻ đối với trẻ 4-5 tuổi/lớp) nên giáo viên không được hưởng chính sách này. Do vậy, ở nhiều lớp mẫu giáo ghép không đủ điều kiện để giáo viên được hưởng chính sách hỗ trợ trông trưa theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ.

2.2. Kiến nghị với Bộ Tài chính tham mưu cho Chính phủ sớm bố trí, phân bổ

đủ kế hoạch vốn năm 2026 cho các dự án Trường PTDTNT liên cấp tại các xã biên giới tỉnh Điện Biên (nhu cầu đăng ký 1.856 tỷ đồng). Xem xét, báo cáo Chính phủ, Quốc hội cho phép điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư đối với các dự án do biến động giá nguyên vật liệu, nhân công.

2.3. Nhu cầu thực hiện Đề án Kiên cố hóa phòng học, phòng ở nội trú, bán trú và nhà công vụ giáo viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Giai đoạn 2026 -2030 cần đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp, bổ sung, xây mới với tổng 4.515 phòng (2.502 phòng thiếu, 1689 phòng tạm, sửa chữa nâng cấp, xây mới tổng số 2.799 phòng) với tổng kinh phí dự ước 2.844.200 triệu đồng. Cụ thể: 1.284 phòng học (ước tính dự toán khoảng 905.600 triệu đồng); 2.245 phòng phòng nội trú, bán trú học sinh (ước tính dự toán khoảng 1.347.000 triệu đồng); 986 phòng công vụ giáo viên (ước tính dự toán khoảng 591.600 triệu đồng). Đề nghị Chính phủ quan tâm bố trí các nguồn lực đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên đảm bảo tỷ lệ phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú/bán trú được kiên cố hóa đạt 100%.

2.4. Đề xuất cấp có thẩm quyền giao bổ sung số lượng người làm việc viên chức trong các cơ sở giáo dục, đảm bảo mục tiêu đến năm 2030 “...bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định” thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Đề nghị Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

3.1. Quan tâm tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng phòng học, phòng học bộ môn theo hướng kiên cố hóa và quy định của Bộ GDĐT. Tiếp tục bổ sung máy tính cho các trường còn thiếu để triển khai dạy học Tin học cho học sinh lớp 3,4,5. Quan tâm đầu tư thiết bị dạy học trực tuyến cho các trường còn thiếu giáo viên dạy Tiếng Anh lớp 3,4,5.

3.2. Đề nghị UBND tỉnh và UBND các xã, phường tiếp tục quan tâm phân bổ kinh phí để các cơ sở giáo dục chủ động sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục từ nguồn cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo an toàn trường học và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

3.3. Tiếp tục quan tâm, giao bổ sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp đảm bảo đủ định mức. Trong đó ưu tiên bố trí đủ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.

3.4. UBND tỉnh bổ sung kinh phí hỗ trợ giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019; tạo nguồn giáo viên tuyển dụng cho tỉnh (đăng ký đào tạo đặt hàng, giao nhiệm vụ đầu thầu hoặc đào tạo theo nhu cầu xã hội theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; đào tạo lại văn bằng thứ hai đối với giáo viên đang công tác hoặc người học đã tốt nghiệp đại học nhưng chưa có việc làm...).

3.5. Quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn kinh phí cho ngành Giáo dục để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đảm bảo mục tiêu và tiến độ theo kế hoạch đề ra.

4. Đề nghị UBND các xã, phường

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ ra lớp, đặc biệt quan tâm trẻ mẫu giáo, đảm bảo tỷ lệ huy động bền vững. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện

hiệu quả dạy học xóa mù chữ đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao.

4.2. Tiếp tục đầu tư xây dựng phòng học, phòng học bộ môn theo hướng kiên cố hóa và quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT. Tiếp tục đầu tư trang bị thêm máy tính cho các trường còn thiếu để triển khai dạy học Tin học cho học sinh lớp 3,4,5. Trang bị thiết bị dạy học trực tuyến để hỗ trợ dạy trực tuyến đối với các trường còn thiếu giáo viên dạy Tiếng Anh lớp 3,4,5.

4.3. Phối hợp với Sở GDĐT thực hiện tuyển dụng bổ sung, điều động giáo viên; đặc biệt là giáo viên dạy các môn chuyên biệt (tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc,...) cho các trường còn thiếu, đáp ứng kế hoạch giảng dạy chương trình GDPT 2018.

4.4. Tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030 gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia; phát triển mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý khai thác, sử dụng các thiết bị dạy học có hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học; phòng chống bạo lực học đường, vi phạm an toàn giao thông; duy trì, giữ vững kết quả phổ cập, xóa mù chữ; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

4.5. Ủy ban nhân dân các xã biên giới quan tâm phối hợp đôn đốc công tác xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Phòng Văn hoá - Xã hội các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Tuyết Ban